

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế giữa học kì 2
Năm học 2024-2025

1. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT):

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	996	785	78,8	210	21,1	1	0,1
2	Toán	996	772	77,5	222	22,3	2	0,2
3	Khoa học	437	320	73,2	117	26,8	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	559	430	76,9	129	23,1	0	0
5	Lịch sử và Địa lý	437	315	72,1	122	27,9	0	0
6	Tiếng Anh	996	754	75,7	242	24,3	0	0
7	Đạo đức	996	757	76,0	239	24,0	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	996	750	75,3	246	24,7	0	0
9	Giáo dục thể chất	996	763	76,6	233	23,4	0	0
10	Tin học và CN (TH)	609	308	50,6	301	49,4	0	0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	996	796	79,9	200	20,1	0	0
12	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	996	577	57,9	419	42,1	0	0
13	Tin học và Công nghệ (CN)	609	452	74,2	157	25,8	0	0

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/ %	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
996	780	215	1	768	227	1	695	300	1	762	234	0	754	240	2
%	78,3	21,6	0,1	77,1	22,8	0,1	69,8	30,1	0,1	76,5	23,5	0,0	75,7	24,1	0,2

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C

996	760	235	1	472	137	0	417	192	0	735	260	1	804	192	0
%	76,3	23,6	0,1	77,5	22,5	0,0	68,5	31,5	0,0	73,8	26,1	0,1	80,7	19,3	0,0

1.3. Phẩm chất chủ yếu

Tổng số HS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
996	874	122	0	856	140	0	736	258	2	856	140	0	824	171	1
%	87,8	12,2	0,0	85,9	14,1	0,0	73,9	25,9	0,2	85,9	14,1	0,0	82,7	17,2	0,1

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

**DUYỆT BÁO CÁO
HIỆU TRƯỞNG**



Lại Thị Thanh Linh

**TỔNG HỢP BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Thị Bích Hạnh